




TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM 	Tên quy trình	QUY TRÌNH THAY ĐỔI, CẬP NHẬT THÔNG TIN TÊN MIỀN “.VN”	Duyệt ban hành P.GIÁM ĐỐC
	Mã số	2026-QT-NDKVN-02	  Trần Thị Thu Hiền
	Phiên bản	6.0	
	Ngày ban hành		
	Tình trạng	Ban hành chính thức	
	Đơn vị soạn thảo	VNNIC	
	Phạm vi phổ biến	Các Nhà đăng ký tên miền .VN	

QUY TRÌNH THAY ĐỔI, CẬP NHẬT THÔNG TIN TÊN MIỀN “.VN”

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH:	3
II. PHẠM VI:	3
III. CĂN CỨ PHÁP LÝ	3
IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT:	4
V. NỘI DUNG QUY TRÌNH	4
1. Quy trình thay đổi thông tin tên miền ".vn" được bảo vệ (TMBV)	4
1.1. Nguyên tắc thực hiện.....	4
1.2. Quy trình thực hiện	5
2. Quy trình chuyển đổi chủ thể tên miền	7
2.1. Nguyên tắc thực hiện.....	7
2.2. Các trường hợp được phép chuyển đổi chủ thể.....	7
2.3. Các trường hợp không được phép đổi tên:	8
2.4. Trách nhiệm NĐK:.....	8
2.5. Quy trình thực hiện	9
3. Quy trình xử lý yêu cầu Registry lock (Locking Domain)	11
3.1 Định nghĩa dịch vụ Khóa tên miền (Locking Domain):.....	11
3.2 Nguyên tắc thực hiện:.....	11
3.3. Điều kiện đăng ký, sử dụng dịch vụ	12
3.6. Thời gian giải quyết (nếu yêu cầu được chấp thuận):.....	13
3.7 Quy trình thực hiện:.....	13
4. Quy trình chuyển đổi NĐK	17
4.1. Nguyên tắc thực hiện	17
4.2. Quy trình thực hiện	17
5. Quy trình chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền	
19	
5.1. Nguyên tắc thực hiện.....	19
5.2. Trách nhiệm của Nhà đăng ký quản lý tên miền chuyển nhượng	20
5.3. Một số lưu ý.....	21
5.5 Trách nhiệm của bên nhận chuyển nhượng.....	22
5.6. Các trường hợp dừng việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền	22
5.7. Các trường hợp hủy bỏ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền	23
5.8. Một số hướng dẫn nội dung về kê khai, nộp thuế NĐK có thể tham khảo	23
5.9. Quy trình thực hiện	25
PHỤ LỤC 1. CÁC BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM QUY TRÌNH:	31
PHỤ LỤC 2. CÁC TÀI LIỆU, HỒ SƠ CHUYỂN ĐỔI CHỦ THỂ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”	51

QUY TRÌNH

THAY ĐỔI, CẬP NHẬT THÔNG TIN TÊN MIỀN “.VN”

(Ban hành ngày tháng năm 2026)

I. MỤC ĐÍCH:

- Chuẩn hóa quy trình thay đổi, cập nhật thông tin tên miền “.vn”, bao gồm: Thay đổi thông tin tên miền được bảo vệ, chuyển đổi chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền, Locking Domain, chuyển đổi NĐK, chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền “.vn” dành cho NĐK;

- Phân định rõ trách nhiệm của Nhà đăng ký trong quá trình áp dụng quy trình thay đổi, cập nhật thông tin tên miền “.vn”, bao gồm: Thay đổi thông tin tên miền được bảo vệ, chuyển đổi chủ thể, Locking Domain, chuyển đổi NĐK, chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền “.vn” dành cho NĐK; cách thức phối hợp giữa Nhà đăng ký và VNNIC trong việc thực hiện quy trình này.

- Đảm bảo việc thực hiện các quy trình nghiệp vụ tên miền “.vn” tuân thủ theo các quy định về quản lý tài nguyên Internet. Hạn chế tối đa, phát hiện, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong việc thay đổi, cập nhật thông tin tên miền.

II. PHẠM VI:

- Áp dụng đối với toàn bộ các NĐK tên miền quốc gia Việt Nam .VN (trong nước, nước ngoài)

- Áp dụng cho các đơn vị thực hiện nghiệp vụ tên miền của VNNIC tham gia xử lý nghiệp vụ tên miền .VN

- Áp dụng đối với quy trình thay đổi, cập nhật thông tin tên miền “.vn”, bao gồm: Thay đổi thông tin tên miền được bảo vệ, chuyển đổi chủ thể, Locking Domain, chuyển đổi NĐK dành cho NĐK.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006.

- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023.

- Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

- Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên

Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

- Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học Và Công nghệ.

- Thông tư số 48/2025/TT-BKHHCN ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

- Thông tư số 10/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.

- Quyết định số 164/QĐ-BKHHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam.

IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT:

- VNNIC là tên viết tắt của Trung tâm Internet Việt Nam, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Nhà đăng ký tên miền “.vn” (viết tắt là NĐK) là tổ chức thực hiện dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền “.vn”;

- Tên miền là chuỗi ký tự được sử dụng để xác định địa chỉ Internet tương ứng;

- Chủ thể tên miền là tổ chức, cá nhân đăng ký và sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”;

- Tên miền bảo vệ (TMBV) được hiểu là các tên miền “.vn” liên quan tới chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia đã được đăng ký trên hệ thống và đã được áp dụng các biện pháp kỹ thuật để hạn chế các tác động tự động không mong muốn đến tên miền “.vn” (dùng các cờ cấm mức Server: serverUpdateProhibited; serverTransferProhibited).

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Quy trình thay đổi thông tin tên miền “.vn” được bảo vệ (TMBV)

1.1. Nguyên tắc thực hiện

- Việc thực hiện thay đổi thông tin TMBV được thực hiện thông qua NĐK (nhân công); NĐK cần đảm bảo tính xác thực của các yêu cầu thay đổi thông tin TMBV.

- NĐK gửi yêu cầu qua Kênh nghiệp vụ (Email) để được VNNIC hỗ trợ hạ các cờ cấm (serverUpdateProhibited; serverTransferProhibited) của TMBV. Sau khi hoàn tất cập nhật thông tin thay đổi, NĐK gửi email báo cáo để VNNIC khôi phục các cờ cấm

đã hạ (trường hợp xử lý qua SRS thì việc thực hiện hoàn toàn tự động trên hệ thống, không cần thông báo qua email).

- Đối tượng yêu cầu: Đúng chủ thể TMBV đang hoạt động trên hệ thống.
- Trường hợp chủ thể yêu cầu không trùng khớp chủ thể trên hệ thống:
- + Chủ thể trên hệ thống đã chuyển đổi: phải thực hiện thủ tục đổi tên chủ thể TMBV trước khi thay đổi các thông tin khác.

+ Tổ chức khác thay mặt chủ thể trên hệ thống làm thủ tục thay đổi thông tin TMBV: Cung cấp thêm các văn bản có liên quan, ủy quyền để xem xét thêm (VD: Trung tâm CNTT/Trung tâm chuyển đổi số thuộc Bộ/ Ngành/ CQTW/UBND, Văn phòng thay mặt cho Bộ/ Ngành/ CQTW/UBND thực hiện thay đổi thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao). Trong trường hợp này người ký trên bản khai thay đổi thông tin là người đại diện pháp luật của tổ chức, sử dụng con dấu của tổ chức (Trung tâm CNTT/Trung tâm chuyển đổi số, Văn phòng..).

+ Các trường hợp khác từ chối yêu cầu.

- Hồ sơ:

+ Bản khai thay đổi thông tin TMBV → Yêu cầu có xác nhận của người đại diện pháp luật, cấp trưởng hoặc người được cấp trưởng ủy quyền thuộc cơ quan, tổ chức đăng ký tên miền.

+ Các văn bản thể hiện việc thay đổi tên chủ thể do cơ quan có thẩm quyền ban hành (trường hợp đổi tên chủ thể TMBV).

Trách nhiệm NĐK:

Theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN, theo đó:

- Các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thực hiện sao lưu, chuyển hồ sơ điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo vệ, dự phòng dữ liệu, hồ sơ phục vụ quản lý tập trung và đảm bảo hồ sơ, dữ liệu tên miền.

- NĐK có trách nhiệm xác thực thông tin chủ thể và đảm bảo sự đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền; Chịu trách nhiệm nếu tên miền đăng ký bị thu hồi do không đúng đối tượng, không đầy đủ hồ sơ theo quy định.

1.2. Quy trình thực hiện

T T	Các bước thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
1	Chủ thể gửi yêu cầu	Chủ thể	Chủ thể liên hệ với NĐK để được hướng dẫn về thủ tục thay đổi thông tin TMBV, hoàn thiện các yêu cầu theo hướng dẫn của NĐK; gửi yêu cầu đến NĐK	
2	Tiếp nhận yêu cầu thay đổi	NĐK	- NĐK tiếp nhận yêu cầu thay đổi thông tin TMBV từ chủ thể qua các	

	thông tin TMBV		kênh của NĐK (trực tiếp, bưu chính, trực tuyến). - NĐK hướng dẫn chủ thể hoàn thiện hồ sơ thay đổi thông tin TMBV.	
3	Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thay đổi thông tin	Chủ thể	Trên cơ sở hướng dẫn từ NĐK, chủ thể hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thay đổi thông tin TMBV. Bản khai thay đổi thông tin TMBV cần có con dấu của tổ chức và chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức hoặc người được ủy quyền.	Đơn đề nghị thay đổi thông tin tên miền bảo vệ
4	Xem xét hồ sơ thay đổi thông tin	NĐK	NĐK xem xét hồ sơ thay đổi thông tin TMBV do chủ thể gửi: Bản khai thay đổi thông tin (theo mẫu đính kèm) Các văn bản thể hiện việc thay đổi tên chủ thể do cơ quan có thẩm quyền ban hành (trường hợp có sự thay đổi tên chủ thể TMBV); phần ký xác nhận: đóng dấu của tổ chức và chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức hoặc người được ủy quyền.	
5	Gửi yêu cầu đến VNNIC để hạ cờ cấm	NĐK	Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ từ chủ thể, NĐK gửi yêu cầu đến VNNIC kèm theo hồ sơ thay đổi thông tin (qua đường email nghiệp vụ hoặc qua hệ thống kết nối giữa VNNIC và NĐK – nếu hệ thống đã sẵn sàng)	
6	Xét duyệt yêu cầu thay đổi thông tin TMBV	VNNIC	VNNIC tiếp nhận đề nghị thay đổi thông tin TMBV từ NĐK. (1) Nếu hồ sơ không hợp lệ: VNNIC từ chối, nêu rõ lý do. (2) Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cần làm rõ thêm: VNNIC yêu cầu NĐK bổ sung và hỗ trợ hạ cờ cấm khi đã hoàn tất hồ sơ. Trong 2 trường hợp trên, NĐK phản hồi chủ thể, nêu rõ lý do từ chối hoặc hướng dẫn bổ sung hồ sơ (3) Nếu hồ sơ hợp lệ: VNNIC kiểm tra thông tin TMBV trên hệ thống, hạ các	

			cờ cấm (serverUpdateProhibited; serverTransferProhibited) và phản hồi NĐK (Email). NĐK qua bước 6. - Thời gian xét duyệt 01 ngày làm việc theo nguyên tắc tại mục 1.1;	
7	Thực hiện thay đổi thông tin TMBV	NĐK	- NĐK cập nhật các thông tin thay đổi lên hệ thống, kiểm tra lại thông tin sau khi cập nhật. - NĐK báo cáo về VNNIC đã cập nhật thông tin thay đổi thành công (Email), đề nghị VNNIC dựng lại cờ	
8	Kiểm tra kết quả, khôi phục trạng thái cờ cấm TMBV	VNNIC	VNNIC dựng lại các cờ cấm cho tên miền (serverUpdateProhibited; serverTransferProhibited) và gửi phản hồi NĐK (Email). Note: Trong trường hợp sau 2 ngày làm việc mà NĐK không hoàn thành, VNNIC thực hiện dựng lại các cờ cấm.	
9	Lưu hồ sơ nghiệp vụ	NĐK	- NĐK lưu đầy đủ hồ sơ nghiệp vụ, các vết liên quan đến thay đổi thông tin TMBV	

2. Quy trình chuyển đổi chủ thể tên miền

2.1. Nguyên tắc thực hiện

Việc đổi tên chủ thể tên miền được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định 115/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông tài nguyên Internet (có hiệu lực thi hành từ 20/7/2025); Điều 33 Nghị định số 15/2026/NĐ-CP; Điều 10, Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN

2.2. Các trường hợp được phép chuyển đổi chủ thể

- Trường hợp tặng, cho, góp vốn quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”: phải được xác lập bằng văn bản, có xác nhận của bên tặng, cho, góp vốn và bên nhận tặng, cho, góp vốn, trong đó nêu rõ tài sản được tặng, cho, góp vốn là quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và giá trị quyền sử dụng tên miền. Tham khảo các quy định pháp luật hiện hành: Tặng cho tài sản: Bộ luật Dân sự; Góp vốn bằng tài sản: Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp

- Trường hợp thừa kế quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”: phải được xác định trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu chứng minh theo quy định pháp luật, trong đó có xác định tài sản thừa kế là quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Tham khảo các quy định pháp luật hiện hành: Bộ luật Dân sự, Luật Công chứng.

- Các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, chuyển đổi ngành nghề kinh doanh, chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ và công ty con, chấm dứt hoạt động, thay đổi chức năng nhiệm vụ của chi nhánh, văn phòng đại diện dẫn đến thay đổi về chủ thể sử dụng tên miền được căn cứ các tài liệu, hồ sơ, thông tin, dữ liệu theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.

- Các trường hợp chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, thay đổi chức năng, nhiệm vụ cơ quan, tổ chức được căn cứ các tài liệu, hồ sơ, thông tin, dữ liệu theo các quy định pháp luật về tổ chức bộ máy nhà nước và pháp luật có liên quan.

- Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đổi tên theo quyết định của cấp có thẩm quyền; theo quy định pháp luật (tham khảo các quy định pháp luật hiện hành: Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế theo từng thời kỳ). Cá nhân thay đổi họ, tên theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (tham khảo các quy định: Bộ luật Dân sự; Luật Hộ tịch).

Các trường hợp được đề nghị chuyển đổi chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” phải được chứng minh bằng bản sao hợp lệ các tài liệu, hồ sơ kèm theo Bản khai chuyển đổi chủ thể đăng ký. **Chi tiết các tài liệu, hồ sơ tham khảo hướng dẫn tại Phụ lục 2 kèm theo Quy trình.**

- Ngoài ra, dựa trên yêu cầu của NĐK, VNNIC xem xét hỗ trợ đổi tên chủ thể tên miền “.vn” trong trường hợp nhầm lẫn thông thường, ví dụ: sai chính tả dẫn đến sai tên nhưng không làm thay đổi từ chủ thể này sang chủ thể khác.

2.3. Các trường hợp không được phép đổi tên:

+ Tên miền đang xử lý tranh chấp (Tên miền được dựng 2 cờ cấm mức server: ServerUpdateProhibited và ServerTransferProhibited).

+ Tên miền đang xử lý vi phạm (Tên miền được dựng 2 cờ cấm mức server: ServerUpdateProhibited và ServerTransferProhibited)

+ Tên miền hết hạn sử dụng

+ Tên miền đang ở trạng thái pending transfer

+ Tên miền đang ở trạng thái pending Delete

2.4. Trách nhiệm NĐK:

- Các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thực hiện sao lưu, chuyển hồ sơ điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo vệ, dự phòng dữ liệu, hồ sơ phục vụ quản lý tập trung và đảm bảo tính toàn vẹn, an toàn của hồ sơ, dữ liệu tên miền.

- NĐK có trách nhiệm xác thực thông tin chủ thể và đảm bảo sự đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền; Chịu trách nhiệm nếu tên miền đăng ký bị thu hồi do không đúng đối tượng, không đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Đảm bảo giải quyết đúng thời hạn quy định: Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên

miền xem xét hồ sơ và thông báo kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đề nghị chuyển đổi chủ thể đăng ký, sử dụng tên miền.”

2.5. Quy trình thực hiện

TT	Các bước thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả	Biểu mẫu
1	Hoàn thiện hồ sơ	Chủ thể	<p>- Chủ thể hoàn thiện hồ sơ thay đổi tên chủ thể tên miền bao gồm:</p> <p>(1) Bản khai chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đảm bảo đầy đủ các thông tin được quy định tại Mẫu số 27 Nghị định 115/2025/NĐ-CP</p> <p>(2) Biểu mẫu cung cấp thông tin khi đăng ký tên miền dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân.</p> <p>Chủ thể nêu rõ thông tin về tên chủ thể cần thay đổi và các cam kết chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp.</p> <p>Trong bản khai phải có chữ ký, ghi rõ họ tên nếu chủ thể là cá nhân; con dấu của đơn vị, họ tên và chữ ký của người đại diện theo pháp Luật của đơn vị nếu chủ thể là tổ chức.</p> <p>(3) Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản, giấy tờ khác chứng minh sự chuyển đổi hợp lệ về quyền sử dụng tên miền <u>như tại Phụ lục 2 kèm theo Quy trình.</u></p>	Mẫu số 27, mẫu số 01a, 01b, 01c
2	Gửi hồ sơ về NĐK	Chủ thể	<p>Chủ thể là Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, hoặc nộp trực tuyến đến Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền. Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, phải có chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử</p>	

3	Tiếp nhận yêu cầu, kiểm tra hồ sơ	NĐK	<p>- Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền xem xét và thẩm định hồ sơ:</p> <p>+ Bản khai chuyển đổi chủ thể (mẫu số 27); Biểu mẫu cung cấp thông tin khi đăng ký tên miền dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp (Mẫu số 01a)/ Hộ kinh doanh (Mẫu số 01b)/ Cá nhân (Mẫu số 01c): Đối với chủ thể là tổ chức: Thông tin người quản lý tên miền phải là người đại diện pháp luật của cơ quan, tổ chức đăng ký tên miền; ký số trên bản khai, nếu không có chữ ký số thì phải là bản dấu đỏ và chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật uỷ quyền. Đối với chủ thể là cá nhân: phải thực hiện xác thực eKYC</p> <p>+ Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản, giấy tờ khác chứng minh sự chuyển đổi hợp lệ về quyền sử dụng tên miền theo các TH được phép đổi tên.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ (thiếu thông tin hoặc thiếu các quyết định đổi tên theo quy định): NĐK liên hệ yêu cầu chủ thể cung cấp thêm thông tin hoặc hồ sơ để hồ sơ được đầy đủ và hợp lệ;</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: NĐK từ chối yêu cầu, nêu rõ lý do.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: thực hiện Bước 4</p>	Mẫu số 27; Mẫu số 01a/ 01b/ 01c
4	NĐK gửi yêu cầu đổi tên tới VNNIC	NĐK	NĐK gửi yêu cầu và hồ sơ theo quy định về việc chuyển đổi chủ thể tên miền tới VNNIC qua hệ thống Registrar Panel	
5	Tiếp nhận và xét duyệt yêu cầu	VNNIC	<p>Trong vòng 03 ngày làm việc, VNNIC xem xét hồ sơ và phản hồi NĐK:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Từ chối yêu cầu, nêu rõ lý do từ chối qua SRS.</p>	

			<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ cần bổ sung: VNNIC nêu rõ yêu cầu qua hệ thống SRS - Trường hợp đồng ý: VNNIC thực hiện thao tác kỹ thuật để chuyển đổi chủ thể. <p>NĐK theo dõi các vết tác động của yêu cầu đổi tên qua hệ thống SRS để nắm thông tin xử lý</p>	
6	NĐK thông báo tới chủ thể tên miền	NĐK	NĐK thông báo đến chủ thể về kết quả xử lý yêu cầu đổi tên chủ thể; đảm bảo thời gian theo quy định (Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).	
7	Lưu hồ sơ nghiệp vụ	NĐK	- NĐK lưu đầy đủ hồ sơ nghiệp vụ, các vết liên quan đến thay đổi thông tin chủ thể.	

3. Quy trình xử lý yêu cầu Registry lock (Locking Domain)

3.1 Định nghĩa dịch vụ Khóa tên miền (Locking Domain):

Tên miền “.vn” khi sử dụng dịch vụ khóa tên miền, được thiết lập các cờ cấm để bảo vệ gồm:

- 03 cờ cấm mức Registry đối với tên miền: serverUpdateProhibited, serverTransferProhibited, serverDeleteProhibited;
- 01 cờ cấm mức Registry đối với 01 đối tượng Contact là chủ thể đăng ký tên miền: serverUpdateProhibited

3.2 Nguyên tắc thực hiện:

- Việc phối hợp thực hiện tác nghiệp **dịch vụ khóa tên miền** là một kênh làm việc riêng giữa NĐK và VNNIC, không tích hợp với các kênh tác nghiệp thông thường khác;

- Các tên miền đăng ký sử dụng dịch vụ tuân thủ đầy đủ các quy định nghiệp vụ thông thường;

- Chi tiết nguyên tắc phối hợp thực hiện cung cấp dịch vụ được nêu cụ thể tại các biên bản thỏa thuận, phối hợp (hoặc các tài liệu có giá trị tương đương) giữa VNNIC và NĐK;

- Nhà đăng ký và VNNIC cần cung cấp 01 đầu mối (cán bộ cụ thể) chịu trách nhiệm tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan dịch vụ;

- Các yêu cầu được gửi / nhận giữa NĐK và VNNIC thông qua địa chỉ email duy nhất, sử dụng chứng thư số do VNNIC cung cấp. NĐK thông báo và đăng ký tới VNNIC để được cấp chứng thư sử dụng cho dịch vụ này;

- Việc xác thực các nội dung gửi/ nhận thực hiện qua điện thoại với số điện thoại duy nhất (tại mỗi đầu mối liên hệ) do NĐK và VNNIC thống nhất.

- Việc xác thực nghiệp vụ thực hiện qua kênh thoại nếu không thành công sẽ được bên gọi thực hiện lại 01 lần trong vòng không quá 15 phút kể từ cuộc gọi trước đó. Nếu việc xác thực qua kênh thoại không thành công thì yêu cầu nghiệp vụ sẽ bị từ chối. Việc thông báo từ chối sẽ được thực hiện qua kênh email.

- Thời gian tiếp nhận và xử lý các yêu cầu từ NĐK và VNNIC không được vượt quá 02 (hai) giờ làm việc. Trường hợp có phát sinh khác phải được thông báo trước và xác nhận qua kênh tác nghiệp đã thống nhất.

- Các tác nghiệp gửi email/ điện thoại được nêu ở trong nội dung này được hiểu là việc gửi email / gọi điện qua các kênh riêng như quy định ở trên.

3.3. Điều kiện đăng ký, sử dụng dịch vụ

Các chủ thể có quyền sử dụng hợp pháp đối với tên miền đều có thể đăng ký sử dụng dịch vụ locking domain cho tên miền của mình, ngoại trừ các tên miền:

- Đang xử lý vi phạm;
- Đang bị tạm ngừng sử dụng ;
- Đang trong quá trình xử lý chuyển đổi Nhà đăng ký;
- Đang trong quá trình xử lý chuyển nhượng quyền sử dụng;
- Có ngày hết hạn trong vòng 60 ngày tại thời điểm đăng ký sử dụng dịch vụ

Trong quá trình sử dụng dịch vụ, dịch vụ sẽ bị tạm dừng cung cấp hoặc hủy bỏ trong một số trường hợp sau:

- Tên miền bị tạm ngưng, thu hồi do vi phạm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;
- Tên miền bị giữ nguyên hiện trạng do xử lý tranh chấp, do yêu cầu của cơ quan chức năng;
- Tên miền bị tạm ngưng, thu hồi do quá hạn;
- Tên miền chuyển đổi sang NĐK khác quản lý;
- Việc tạm ngưng, thu hồi đối với tên miền đang sử dụng dịch vụ tuân thủ theo các quy định như tên miền không sử dụng dịch vụ.

3.4. Trách nhiệm NĐK:

- Các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thực hiện sao lưu, chuyển hồ sơ điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo vệ, dự phòng dữ liệu, hồ sơ phục vụ quản lý tập trung và đảm bảo hồ sơ, dữ liệu tên miền.

- NĐK có trách nhiệm xác thực thông tin chủ thể và đảm bảo sự đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền; Chịu trách nhiệm nếu tên miền đăng ký bị thu hồi do không đúng đối tượng, không đầy đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ, văn bản	Ghi chú
1	Yêu cầu đăng ký sử dụng dịch vụ	Do NĐK quy định (tách riêng hoặc tích hợp với các biểu mẫu khác)
2	Yêu cầu gia hạn sử dụng dịch vụ	
3	Yêu cầu tạm ngưng sử dụng dịch vụ	
4	Yêu cầu hủy sử dụng dịch vụ	

3.6. Thời gian giải quyết (nếu yêu cầu được chấp thuận):

- Theo thỏa thuận phối hợp giữa VNNIC và NĐK.
- NĐK công bố tùy theo chính sách cung cấp dịch vụ của từng NĐK (phải phù hợp với thỏa thuận phối hợp giữa VNNIC và NĐK).

3.7 Quy trình thực hiện:

1. Khởi tạo/Đăng ký dịch vụ:

Nguyên tắc đăng ký mới dịch vụ:

- Khi đăng ký mới dịch vụ khóa tên miền phải tuân thủ điều kiện sau: Thời gian dịch vụ tính theo đơn vị ngày/tháng phải trùng với ngày/tháng của tên miền. Thời gian tính theo năm của dịch vụ chỉ có thể ít hơn hoặc bằng thời gian năm của tên miền.

- Với trường hợp đăng ký mới dịch vụ sau một thời gian đăng ký tên miền, VNNIC sẽ tính theo tháng để đồng bộ thời gian đăng ký dịch vụ; Chỉ tính theo tháng đối với năm đầu tiên để đồng bộ thời gian, các năm tiếp theo tính tròn năm. Nguyên tắc: >15 ngày → NĐK/VNNIC tính tròn thời gian sử dụng dịch vụ là 1 tháng.

	Tiếp nhận yêu cầu	NĐK	
1			<p>Sau khi tiếp nhận yêu cầu từ chủ thể, NĐK kiểm tra các thông tin, điều kiện đăng ký dịch vụ. Đối với các trường hợp chưa rõ/ không hợp lệ, NĐK hướng dẫn chủ thể bổ sung thông tin/từ chối yêu cầu đăng ký dịch vụ.</p> <p>Đối với các yêu cầu hợp lệ, NĐK thực hiện gửi yêu cầu khởi tạo dịch vụ cho tên miền tới VNNIC qua email hoặc hệ thống registrar panel (sau khi hệ thống đã tích hợp dịch vụ này).</p> <p>Đối với yêu cầu được gửi qua email, cần nêu rõ thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên miền ▪ Ngày đăng ký/ngày hết hạn tên miền ▪ Tên chủ thể ▪ Thời gian đăng ký locking (số tháng)

2	Thực hiện nghiệp vụ	VNNIC	<p>- VNNIC tiếp nhận yêu cầu. Trong trường hợp yêu cầu chưa rõ/không hợp lệ, VNNIC từ chối và yêu cầu NĐK hướng dẫn chủ thể bổ sung thông tin</p> <p>- Đối với yêu cầu hợp lệ: VNNIC thực hiện khởi tạo dịch vụ theo thông tin NĐK đề nghị.</p> <p>- Phản hồi kết quả với NĐK.</p>
4	Kiểm tra và xác nhận	NĐK	<p>- NĐK kiểm tra , xác nhận kết quả qua EMAIL tới VNNIC</p>
<p>2. Tạm dừng dịch vụ</p> <p>- Là việc thực hiện dừng tạm thời trạng thái sử dụng dịch vụ cho tên miền (để NĐK và chủ thể thực hiện các yêu cầu cập nhật/ đổi thông tin cho tên miền đang sử dụng dịch vụ).</p> <p>- Thời gian gửi yêu cầu: Trước thời điểm yêu cầu thực hiện ít nhất 04 giờ.</p>			
1	Tiếp nhận yêu cầu	NĐK	<p>- Sau khi tiếp nhận yêu cầu từ chủ thể, NĐK kiểm tra các thông tin tạm dừng dịch vụ. Đối với các trường hợp chưa rõ/ không hợp lệ, VNNIC từ chối, yêu cầu NĐK hướng dẫn chủ thể bổ sung thông tin.</p> <p>- Đối với các yêu cầu hợp lệ, NĐK gửi yêu cầu tạm dừng dịch vụ qua email hoặc hệ thống registrar panel (sau khi hệ thống đã tích hợp dịch vụ này).</p> <p>- Đối với yêu cầu được gửi qua email, cần nêu rõ thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên miền ▪ Tên chủ thể ▪ Thời gian bắt đầu tạm dừng ▪ Lý do tạm dừng dịch vụ
2	Thực hiện nghiệp vụ	VNNIC	<p>- VNNIC tiếp nhận yêu cầu. Trong trường hợp yêu cầu chưa rõ/không hợp lệ, VNNIC từ chối, đồng thời yêu cầu NĐK, hướng dẫn chủ thể bổ sung thông tin/từ chối yêu cầu đăng ký dịch vụ.</p> <p>- Đối với yêu cầu hợp lệ: VNNIC thực hiện tạm dừng dịch vụ (Gỡ bỏ các cờ trên tên miền và các contact liên quan).</p> <p>- Phản hồi kết quả với NĐK.</p>
NĐK		<p>- Thực hiện cập nhật/thay đổi thông tin tên miền trong thời gian tạm dừng dịch vụ đã thông báo</p> <p>- NĐK phản hồi với VNNIC sau khi thực hiện xong việc cập nhật/thay đổi thông tin, yêu cầu thiết lập lại trạng thái sử dụng dịch vụ.</p>	

		VNNIC	- Thực hiện thiết lập lại trạng thái sử dụng dịch vụ sau khi nhận được thông báo hoàn tất từ Nhà đăng ký (khôi phục dịch vụ). - Thông báo kết quả tới NĐK qua EMAIL
3	Kiểm tra và xác nhận, lưu nhật ký	NĐK	- NĐK kiểm tra, phản hồi VNNIC về kết quả thực hiện; lưu nhật ký và các vết tác động liên quan.

3. Khôi phục dịch vụ:

Là việc thực hiện Khôi phục trạng thái sử dụng dịch vụ cho tên miền sau khi tạm dừng dịch vụ locking cho tên miền.

1	Tiếp nhận yêu cầu	NĐK	- NĐK kiểm tra các thông tin khôi phục dịch vụ (xuất phát từ yêu cầu của chủ thể hoặc sau khi NĐK đã thực hiện xong việc cập nhật/thay đổi thông tin tên miền). Đối với các trường hợp chưa rõ/không hợp lệ, NĐK từ chối yêu cầu và hướng dẫn chủ thể bổ sung thông tin. - Đối với các yêu cầu hợp lệ, NĐK gửi yêu cầu tới VNNIC về việc khôi phục dịch vụ qua email hoặc hệ thống registrar panel (sau khi hệ thống đã tích hợp dịch vụ này). - Đối với yêu cầu được gửi qua email, cần nêu rõ thông tin: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên miền ▪ Tên chủ thể ▪ Lý do khôi phục dịch vụ: Thông báo hoàn tất cập nhật
2	Thực hiện nghiệp vụ	VNNIC	- Sau khi nhận được yêu cầu từ NĐK, VNNIC thực hiện thiết lập lại trạng thái sử dụng dịch vụ locking domain. - Thông báo kết quả tới NĐK
3	Kiểm tra và xác nhận, lưu nhật ký	NĐK	- NĐK kiểm tra, phản hồi VNNIC về kết quả thực hiện; lưu nhật ký và các vết tác động liên quan.

4. Hủy bỏ dịch vụ: Là việc thực hiện dừng dịch vụ đang cung cấp cho tên miền

1	Tiếp nhận yêu cầu	NĐK	- Sau khi tiếp nhận yêu cầu từ chủ thể, NĐK kiểm tra các thông tin về hủy bỏ dịch vụ. Đối với các trường hợp chưa rõ/ không hợp lệ, NĐK từ chối yêu cầu và hướng dẫn chủ thể bổ sung thông tin.
---	-------------------	------------	---

			<p>- Đối với các yêu cầu hợp lệ, NĐK gửi yêu cầu tới VNNIC về việc hủy dịch vụ qua email hoặc hệ thống registrar panel (sau khi hệ thống đã tích hợp dịch vụ này).</p> <p>- Đối với yêu cầu được gửi qua email, cần nêu rõ thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên miền ▪ Tên chủ thể ▪ Lý do Hủy bỏ dịch vụ
2	Thực hiện nghiệp vụ	VNNIC	<p>- Sau khi nhận được yêu cầu từ NĐK, VNNIC thực hiện hủy bỏ trạng thái sử dụng dịch vụ</p> <p>- Thông báo kết quả tới Nhà đăng ký.</p>
3	Kiểm tra và xác nhận, lưu nhật ký	NĐK	<p>- NĐK kiểm tra, phản hồi VNNIC về kết quả thực hiện; lưu nhật ký và các vết tác động liên quan.</p>

5. Gia hạn dịch vụ

	Tiếp nhận yêu cầu	NĐK	<p>- Sau khi tiếp nhận yêu cầu từ chủ thể, NĐK kiểm tra các thông tin về gia hạn dịch vụ. Đối với các trường hợp chưa rõ/ không hợp lệ, NĐK từ chối yêu cầu và hướng dẫn chủ thể bổ sung thông tin.</p> <p>- Đối với các yêu cầu hợp lệ, NĐK gửi yêu cầu gia hạn dịch vụ qua email hoặc hệ thống registrar panel (sau khi hệ thống đã tích hợp dịch vụ này).</p> <p>- Đối với yêu cầu được gửi qua email, cần nêu rõ thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tên miền ▪ Ngày đăng ký/ngày hết hạn tên miền ▪ Tên chủ thể ▪ Thời gian gia hạn locking (số năm/tháng)
	Thực hiện nghiệp vụ	VNNIC	<p>- Sau khi nhận được yêu cầu từ NĐK, VNNIC thực hiện gia hạn dịch vụ</p> <p>- Thông báo kết quả tới Nhà đăng ký.</p>
	Kiểm tra và xác nhận, lưu nhật ký	NĐK	<p>- NĐK kiểm tra, phản hồi VNNIC về kết quả thực hiện; lưu nhật ký và các vết tác động liên quan.</p>

4. Quy trình chuyển đổi NĐK

4.1. Nguyên tắc thực hiện

Nguyên tắc chuyển đổi nhà đăng ký tên miền “.vn” (tham khảo tại Điều 16 Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN, khoản 14 Điều 9, Nghị định 147/2024/NĐ-CP quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet, thông tin trên mạng) quy định:

- Việc chuyển đổi nhà đăng ký tên miền “.vn” được thực hiện theo yêu cầu của chủ thể đăng ký sử dụng tên miền và khi có sự thống nhất của Nhà đăng ký đang quản lý tên miền và Nhà đăng ký mà chủ thể có nhu cầu chuyển tên miền đến. Khi có yêu cầu của chủ thể, Nhà đăng ký đang quản lý tên miền phải thực hiện các thủ tục để chuyển đổi nhà đăng ký và không được gây cản trở khi chủ thể đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong thỏa thuận về đăng ký, duy trì tên miền “.vn” với Nhà đăng ký. Trường hợp từ chối thực hiện yêu cầu chuyển đổi nhà đăng ký tên miền của chủ thể, Nhà đăng ký đang quản lý tên miền phải có văn bản trả lời cho chủ thể nêu rõ lý do từ chối.

- Tên miền không được phép chuyển đổi nhà đăng ký trong các trường hợp sau:

- a) Trong vòng 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày tên miền được đăng ký mới;
- b) Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước khi tên miền hết hạn sử dụng;
- c) Tên miền đang trong quá trình xử lý vi phạm;
- d) Tên miền đang bị tạm ngừng;
- đ) Tên miền đang có tranh chấp.

Trách nhiệm NĐK:

- Các Nhà đăng ký tên miền “.vn” thực hiện sao lưu, chuyển hồ sơ điện tử về Trung tâm Internet Việt Nam và triển khai các biện pháp bảo vệ, dự phòng dữ liệu, hồ sơ phục vụ quản lý tập trung và đảm bảo hồ sơ, dữ liệu tên miền.

- NĐK có trách nhiệm xác thực thông tin chủ thể và đảm bảo sự đầy đủ, tính chính xác của hồ sơ đăng ký sử dụng tên miền; Chịu trách nhiệm nếu tên miền đăng ký bị thu hồi do không đúng đối tượng, không đầy đủ hồ sơ theo quy định.

4.2. Quy trình thực hiện

TT	Các bước thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả	Tài liệu/Biểu mẫu
1	Xác nhận đồng thuận tại NĐK mới	Chủ thể	Lựa chọn và liên hệ với NĐK có nhu cầu chuyển tên miền đến (NĐK mới) để hoàn thiện các hồ sơ theo hướng dẫn của Nhà đăng ký.	

2	Xác nhận đồng thuận tại NĐK cũ	Chủ thể	Liên hệ với NĐK đang quản lý tên miền để hoàn thiện các thủ tục đồng thuận cho phép tên miền chuyển đi.
3	Hạ cờ cấm chuyển đổi NĐK	NĐK đang quản lý	Nhà đăng ký thực hiện hạ cờ cấm clientTransferProhibited và cung cấp mã xác thực của tên miền cho chủ thể.
4	Hoàn thiện thủ tục chuyển đổi	Chủ thể	Cung cấp mã xác thực cho NĐK mới.
5	Thực hiện chuyển đổi NĐK	NĐK mới	<p>Nhà đăng ký mới thực hiện gửi yêu cầu chuyển đổi tên miền đến Nhà đăng ký qua hệ thống SRS EPP.</p> <p>Lưu ý: Tên miền không ở trạng thái ClientHold.</p> <p>NĐK đang quản lý tên miền thực hiện đồng ý chuyển đổi (clientApproved) để chuyển tên miền sang NĐK mới.</p> <p>Trường hợp NĐK đang quản lý không thực hiện thì yêu cầu chuyển đổi sẽ được hệ thống tự động thực hiện tự động (serverApproved) sau năm (05) ngày.</p> <p><i>Các trường hợp khác:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>clientRejected: NĐK cũ từ chối.</i> • <i>clientCancelled: NĐK mới xóa yêu cầu.</i> • <i>serverCancelled: VNNIC hủy việc chuyển nhượng.</i> <p><i>Các trường hợp này, NĐK cần liên hệ VNNIC để hỗ trợ thêm nếu cần thiết.</i></p>
6	Thông báo kết quả	NĐK mới	Sau khi chuyển giao tên miền thành công, NĐK mới thông báo chủ thể tên miền để chủ

			thể nắm bắt thông tin; chủ thể có thể chủ động tra cứu qua hệ thống tra cứu thông tin WHOIS.	
--	--	--	--	--

5. Quy trình chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền

5.1. Nguyên tắc thực hiện

- Tên miền được phép chuyển nhượng quyền sử dụng khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Luật Viễn thông năm 2023, Điều 51 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.

- Không được phép chuyển nhượng tên miền Internet đối với:

+ Tên miền được ưu tiên bảo vệ, bao gồm tên miền là tên gọi của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và tên miền khác liên quan đến lợi ích, an ninh chủ quyền quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

+ Tên miền Internet đang xử lý vi phạm, đang trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan đến quá trình đăng ký, sử dụng tên miền hoặc đang bị tạm ngừng sử dụng.

- Quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet được thực hiện tại NĐK đang quản lý tên miền Internet đó, NĐK thực hiện xem xét điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và thông báo về việc đồng ý hoặc từ chối yêu cầu bằng văn bản cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng.

- Trường hợp yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền được duyệt, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo duyệt yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền từ VNNIC, NĐK thông báo bằng văn bản cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng về việc tên miền được chuyển nhượng.

- Trường hợp tên miền không được phép chuyển nhượng quyền sử dụng, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, NĐK thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ chuyển nhượng và nêu rõ lý do từ chối.

- Tên miền Internet đang trong quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng không được cấp cho các tổ chức, cá nhân khác ngoài các bên đang thực hiện việc chuyển nhượng.

- Các bên tham gia chuyển nhượng tự chịu trách nhiệm nếu việc chuyển nhượng không thực hiện được do trong quá trình chuyển nhượng, tên miền Internet bị tạm ngừng hoặc thu hồi theo các quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

- Bên nhận chuyển nhượng thuộc đối tượng được đăng ký, sử dụng tên miền Internet chuyển nhượng theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 147/2024/NĐ-CP và Điều 6, Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN.

- Các bên tham gia chuyển nhượng tên miền tự chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh liên quan đến nghĩa vụ thuế của hoạt động chuyển nhượng tên miền.

- NĐK phối hợp với VNNIC thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật để chuyển quyền sử dụng tên miền từ bên chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng.

- Các bên tham gia chuyển nhượng phải chịu trách nhiệm nếu việc chuyển nhượng không thực hiện được do trong quá trình chuyển nhượng, tên miền bị tạm ngừng hoặc thu hồi theo các quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- NĐK yêu cầu chủ thể thực hiện eKYC đối với bên nhận chuyển nhượng tên miền là cá nhân.

5.2. Trách nhiệm của Nhà đăng ký quản lý tên miền chuyển nhượng

- Tuân thủ đúng quy định pháp luật về chuyển nhượng tên miền “.vn”

- Tiếp nhận, thẩm định các hồ sơ liên quan trong quá trình chuyển nhượng tên miền; thẩm định các điều kiện chuyển nhượng QSD tên miền.

- Trong quá trình chuyển nhượng tên miền, không thực hiện các nghiệp vụ sau: chuyển đổi NĐK, thay đổi tên chủ thể và hoàn trả tên miền.

- Khi thực hiện nghiệp vụ chuyển nhượng QSD tên miền thì NĐK phải thu lệ phí đăng ký lại tên miền (bằng với số tiền đăng ký mới tương ứng với từng đuôi của tên miền chuyển nhượng). Khi thực hiện đăng ký lại tên miền chuyển nhượng, các mốc thời gian (ngày đăng ký và ngày hết hạn) của tên miền sẽ được bảo lưu. Việc duy trì tên miền là độc lập với nghiệp vụ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền. Nhà đăng ký khuyến nghị hoặc yêu cầu chủ thể thực hiện gia hạn tên miền trước khi thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng để đảm bảo tên miền không bị tạm ngừng, thu hồi do hết hạn sử dụng trong quá trình xử lý chuyển nhượng.

- Phối hợp với VNNIC thực hiện các nghiệp vụ kỹ thuật để chuyển QSD tên miền từ bên chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng.

- NĐK phải có yêu cầu ràng buộc với các bên tham gia chuyển nhượng đảm bảo việc tên miền hoạt động bình thường (còn hạn sử dụng, không có tranh chấp, không vi phạm) cho đến kết quả cuối cùng của quá trình chuyển nhượng.

- Lưu giữ đầy đủ hồ sơ trong quá trình chuyển nhượng và cung cấp thông tin theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Khi có các vấn đề phát sinh trong hoặc sau quá trình chuyển nhượng liên quan đến tên miền chuyển nhượng, phải thông báo ngay (kèm theo sở cứ nếu có) về VNNIC gửi tới hòm thư nghiệp vụ registry@vnnic.vn để cùng phối hợp xử lý.

5.3. Một số lưu ý

- Một số dấu hiện nhận biết các tên miền không được phép chuyển nhượng:

+ Tên miền dưới .gov.vn.

+ Tên miền thuộc danh sách tên miền giữ chỗ, bảo vệ theo Quyết định số 95/QĐ-BTTTT

(<https://vnnic.vn/sites/default/files/vanban/danhsachtenmienbaovetheoyeucau.pdf>)

+ Tên miền đang tạm ngưng (do xử lý vi phạm, do hết hạn sử dụng).

+ Tên miền đang giữ nguyên hiện trạng (đang xử lý tranh chấp).

+ Tên miền đang xử lý vi phạm.

- NĐK liên hệ với VNNIC khi xử lý thẩm định hồ sơ chuyển nhượng thuộc các trường hợp sau đây:

+ Tên miền có nhãn trùng với nhãn tên miền đã bảo vệ.

+ Tên miền trùng với tên của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước.

+ Các trường hợp chưa rõ khác (tên miền, tên chủ thể, nhãn tên miền, ...).

- Để đảm bảo đáp ứng nguyên tắc “Bên nhận chuyển nhượng thuộc đối tượng được đăng ký, sử dụng tên miền Internet chuyển nhượng”, cần lưu ý một số trường hợp sau:

+ Tên miền là tên gọi của cơ quan báo chí: bên nhận chuyển nhượng phải là đối tượng được phép đăng ký, sử dụng tên miền báo chí theo quy định.

+ Tên miền mang ý nghĩa trang tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội: bên nhận chuyển nhượng thuộc đối tượng được phép đăng ký sử dụng các tên miền này (kèm theo cam kết về mục đích sử dụng).

+ Tên miền mang ý nghĩa liên quan đến hoạt động tín dụng, ngân hàng, sàn forex (sàn giao dịch ngoại hối): bên nhận chuyển nhượng thuộc đối tượng được phép đăng ký sử dụng các tên miền này (kèm theo cam kết về mục đích sử dụng).

+ Tên miền dưới edu.vn: đảm bảo nguyên tắc là tên miền chỉ dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. +

+ Tên miền dưới org.vn: bên nhận chuyển nhượng phải là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tên miền dưới int.vn: bên nhận chuyển nhượng phải là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thể đăng ký, phù hợp cho các hoạt động quốc tế.

+ Tên miền id.vn: bên nhận chuyển nhượng phải là cá nhân là công dân Việt Nam.

+ Các tên miền có ý nghĩa nhạy cảm khác (phát sinh theo tình hình thực tế): xem xét cụ thể với từng trường hợp.

- Đảm bảo giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, NĐK xem xét điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và thông báo về việc đồng ý hoặc từ chối yêu cầu bằng văn bản cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng

5.4 Trách nhiệm của bên chuyển nhượng

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng.

- Thực hiện nghĩa vụ về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng tên miền Internet theo quy định của pháp luật về thuế.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông.

5.5 Trách nhiệm của bên nhận chuyển nhượng

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng.

- Thực hiện nghĩa vụ về thuế đối với hoạt động nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền (nếu có) theo quy định của pháp luật về thuế.

- Nộp lệ phí đăng ký lại tên miền Internet theo quy định.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông.

5.6. Các trường hợp dừng việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền

- Việc dừng chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền .VN được áp dụng trong các trường hợp:

+ Có hành vi vi phạm quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet: Tên miền đang trong quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng mà NĐK hoặc VNNIC nhận được văn bản kết luận từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chủ thể có hành vi vi phạm quy định pháp luật trong việc đăng ký, sử dụng tên miền đó.

+ Tên miền chuyển nhượng bị phát hiện đang trong quá trình giải quyết tranh chấp.

+ Trong quá trình chuyển nhượng, tên miền bị phát hiện đang bị xử lý vi phạm, bị tạm ngừng hoạt động, bị yêu cầu buộc thay đổi thông tin, bị yêu cầu buộc trả lại hoặc bị thu hồi theo các quy định tại Khoản 16, Điều 9 Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, Điều 12 Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN, Điều 5,6, 7 Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTTTT-BKHCN.

+ Có thông báo của cơ quan thuế về việc các bên có tham gia chuyển nhượng có gian dối khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

+ Có thông báo bằng văn bản của cơ quan thuế về các bên tham gia chuyển nhượng chưa hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế.

+ Bên nhận chuyển nhượng không thực hiện nghĩa vụ nộp phí, lệ phí đăng ký, sử dụng tên miền theo quy định.

+ Các bên có văn bản đề nghị rút lại hồ sơ chuyển nhượng tên miền.

Khi nhận được các thông tin, tài liệu, văn bản liên quan đến những trường hợp nêu trên, NĐK thông báo với VNNIC và phối hợp với VNNIC để xử lý theo từng trường hợp cụ thể.

5.7. Các trường hợp hủy bỏ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền

- Việc hủy bỏ kết quả chuyển nhượng được thực hiện trong trường hợp sau:

+ Sau khi đã thực hiện thành công việc chuyển nhượng mà VNNIC hoặc NĐK nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan thuế về các bên chuyển nhượng chưa hoàn tất hoặc có gian dối khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

+ Có sự giả mạo về thông tin, hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền.

+ Sau khi thực hiện thành công việc chuyển nhượng mà VNNIC hoặc NĐK nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc tên miền đang trong quá trình giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm, bị tạm ngừng hoạt động, bị yêu cầu buộc hoàn trả hoặc bị thu hồi theo quy định pháp luật.

+ Các bên tham gia chuyển nhượng có hành vi vi phạm quy định pháp luật về chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”

- Khi nhận được các thông tin, tài liệu, văn bản liên quan đến những trường hợp nêu trên, NĐK thông báo với VNNIC và phối hợp với VNNIC để xử lý theo từng trường hợp cụ thể.

5.8. Một số hướng dẫn nội dung về kê khai, nộp thuế NĐK có thể tham khảo

Lưu ý: Các nội dung liên quan đến nghĩa vụ thuế nêu dưới đây chỉ mang tính chất tham khảo, không phải là tài liệu hướng dẫn chính thức về việc thực hiện nghĩa vụ thuế. Các bên tham gia chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định và hướng dẫn của cơ quan thuế có thẩm quyền, đồng thời tự chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với mọi vấn đề phát sinh liên quan đến nghĩa vụ thuế.

5.8.1. Đối với chủ thể là cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền:

- Quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 Hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 100/2021/TT-BTC và Thông tư số 40/2025/TT-BTC.

- Hồ sơ khai thuế: cá nhân chuyển nhượng tên miền thực hiện khai thuế theo mẫu số 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính kèm theo hồ sơ khai thuế theo từng lần phát sinh theo hướng dẫn của Bộ tài chính ở Thông tư này.

- Nơi nộp hồ sơ khai thuế: trường hợp cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng tên miền Internet quốc gia Việt Nam “.vn” thì nộp hồ sơ khai thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú; hoặc thực hiện khai và nộp thuế trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và cơ quan quản lý thuế.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cá nhân kinh doanh nộp thuế theo từng lần phát sinh quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Quản lý thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế: thời hạn nộp thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế, thời hạn nộp thuế là thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót.

- Hồ sơ thể hiện nghĩa vụ thuế trong bộ hồ sơ chuyển nhượng tên miền.

5.8.2 Đối với chủ thể là tổ chức trong nước chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền:

- Khoản tiền mà doanh nghiệp được hưởng từ hoạt động này được tính vào doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định.

- Hồ sơ thể hiện nghĩa vụ thuế trong bộ hồ sơ chuyển nhượng tên miền là một trong số các giấy tờ sau:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng của giao dịch chuyển nhượng tên miền kèm Bản cam kết về nghĩa vụ thuế (theo biểu mẫu đính kèm).

+ Hóa đơn bán hàng của giao dịch chuyển nhượng tên miền kèm Bản cam kết về nghĩa vụ thuế (theo biểu mẫu đính kèm);

+ Giấy nộp tiền vào NSNN cho giao dịch chuyển nhượng tên miền.

+ Các giấy tờ khác theo hướng dẫn của Chi cục thuế (được xem xét cụ thể theo từng lần phát sinh).

+ Các giấy tờ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ thuế khác (như nộp thuế qua eTax, ...).

5.8.3 Đối với chủ thể là tổ chức/cá nhân ở nước ngoài chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền

- Nếu bên nhận chuyển nhượng là tổ chức/cá nhân trong nước: bên nhận chuyển nhượng có thể là người nộp thuế thay bên chuyển nhượng (tùy thuộc vào thỏa thuận giữa các bên).

- Nếu bên nhận chuyển nhượng là tổ chức/cá nhân ở nước ngoài và NĐK quản lý tên miền là NĐK trong nước: NĐK quản lý tên miền có trách nhiệm thu hộ số tiền thuế TNDN phải nộp của Tổ chức nước ngoài và khai, nộp thay cho Bên chuyển nhượng số thuế TNDN phải nộp vào Ngân sách nhà nước;

- Nếu bên nhận chuyển nhượng là tổ chức/cá nhân ở nước ngoài và NĐK quản lý tên miền là NĐK nước ngoài: VNNIC khai, nộp thuế thay cho các bên và khấu trừ số thuế phải nộp vào tài khoản ký quỹ của NĐK, NĐK có trách nhiệm thu hộ số tiền thuế phải nộp từ tổ chức nước ngoài.

- Thuế suất: Tổ chức nước ngoài chuyển nhượng QSD tên miền thuộc đối tượng nộp thuế TNDN tại Việt Nam theo tỷ lệ là 2% tính trên doanh thu tính thuế.

5.9. Quy trình thực hiện

TT	Các bước thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả	Tài liệu/ Biểu mẫu
1	Gửi yêu cầu chuyển nhượng QSD tên miền	Chủ thể	Chủ thể liên hệ với NĐK để được hướng dẫn về quy trình, thủ tục thực hiện chuyển nhượng; hoàn thiện hồ sơ và gửi yêu cầu đến NĐK	
2	Tiếp nhận yêu cầu chuyển nhượng QSD tên miền	NĐK quản lý tên miền chuyển nhượng	<p>a. Phương thức tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại các cơ sở của Nhà đăng ký tên miền “.vn”. Nếu bên chuyển nhượng và/hoặc bên nhận chuyển nhượng là cá nhân: xuất trình một trong các giấy tờ: căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài). - Bên chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng gửi hồ sơ đến NĐK qua đường bưu điện. Nếu bên chuyển nhượng và/hoặc bên nhận chuyển nhượng là cá nhân: gửi bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ: căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài). - Nộp hồ sơ trực tuyến (sử dụng chữ ký số). <p>b. Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet có xác nhận của các bên tham gia chuyển nhượng. - Bản khai đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” của bên nhận chuyển nhượng. 	Văn bản đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet – Mẫu số 24; Biểu mẫu cung cấp thông tin khi đăng ký tên miền của bên nhận chuyển nhượng (Mẫu số 01a/ 01b/ 01c)
3	Xem xét điều kiện chuyển nhượng QSD tên miền	NĐK quản lý tên miền	a. Kiểm tra tên miền có nhu cầu chuyển nhượng	Văn bản đề nghị chuyển nhượng và

		<p>chuyển nhượng</p> <p>- NĐK đối chiếu với nguyên tắc thực hiện chuyển nhượng ở trên để kiểm tra tên miền có được phép chuyển nhượng QSD hay không. Các trường hợp không được phép chuyển nhượng, bao gồm:</p> <p>(1) Tên miền bảo vệ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 48/2025/TT-BKHCN (NĐK lưu ý các trường hợp này sẽ có 02 cờ cấm serverUpdateProhibited và serverTransferProhibited dựng trên tên miền).</p> <p>(2) Tên miền đang xử lý vi phạm, đang trong quá trình giải quyết tranh chấp hoặc đang bị tạm ngừng sử dụng (NĐK lưu ý các trường hợp này sẽ có 02 cờ cấm serverUpdateProhibited và serverTransferProhibited dựng trên tên miền).</p> <p>(3) Bên nhận chuyển nhượng không thuộc đối tượng được phép đăng ký sử dụng tên miền chuyển nhượng.</p> <p>Các trường hợp phát sinh ngoài quy trình thông thường, NĐK liên hệ VNNIC để được tư vấn, hỗ trợ.</p> <p>b. Kiểm tra hồ sơ tên miền chuyển nhượng</p> <p>Kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ chuyển nhượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điền đầy đủ tất cả các thông tin theo mẫu - Nếu bên chuyển nhượng hoặc/và bên nhận chuyển nhượng là tổ chức/doanh nghiệp: NĐK kiểm tra, đối chiếu thông tin do các bên cung cấp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để xác minh tính tồn tại của doanh nghiệp và thông tin về người đại diện pháp luật. Trong trường hợp cần kiểm tra thêm thông tin của tổ chức tham gia chuyển nhượng, NĐK yêu cầu tổ chức cung cấp giấy chứng nhận 	<p>nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet – Mẫu số 24; Biểu mẫu cung cấp thông tin khi đăng ký tên miền của bên nhận chuyển nhượng (Mẫu số 01a/ 01b/ 01c)</p>
--	--	--	---

		<p>ĐKKD, quyết định thành lập hoặc giấy tờ tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - NĐK xác minh hiện trạng hoạt động của các tổ chức (thông qua các kênh tra cứu trực tuyến của cơ quan nhà nước hoặc các hồ sơ có liên quan); trong trường hợp tổ chức không còn hoạt động, giải thể: việc chuyển nhượng không thể thực hiện được. - Nếu bên chuyển nhượng hoặc/và bên nhận chuyển nhượng là cá nhân: các bên thực hiện eKYC, NĐK lưu bản chụp Mã định danh/CCCD/Hộ chiếu đối với người nước ngoài (được lấy từ thông tin eKYC) hoặc bản sao có chứng thực Hộ chiếu đối với người nước ngoài (trường hợp các bên gửi hồ sơ qua đường bưu điện). - Có xác nhận của các bên tham gia chuyển nhượng: nếu các bên tham gia chuyển nhượng là cá nhân, cần ký và ghi rõ họ tên; nếu các bên tham gia chuyển nhượng là tổ chức: cần đóng dấu của tổ chức và chữ ký của người đại diện pháp luật (người đứng đầu) của tổ chức hoặc người được người đại diện pháp luật (người đứng đầu) của tổ chức ủy quyền thông qua văn bản ủy quyền (nếu bên chuyển nhượng là tổ chức, trong nội dung giấy ủy quyền phải nêu rõ nội dung chuyển nhượng tên miền cụ thể nào, phạm vi và thời hạn ủy quyền). - Trường hợp bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng có yếu tố nước ngoài ủy quyền cho bên thứ ba thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền và ký xác nhận trong hồ sơ chuyển nhượng, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và đáp ứng đầy đủ các điều kiện có hiệu lực theo quy định của pháp luật về ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải xác định rõ chủ thể ủy quyền và chủ thể được ủy quyền; nêu cụ thể tên miền có nhu 	
--	--	---	--

		<p>cầu chuyển nhượng; phạm vi, nội dung công việc được ủy quyền (bao gồm việc thực hiện thủ tục và ký xác nhận hồ sơ chuyển nhượng và các nội dung khác có liên quan); thời hạn ủy quyền... Văn bản ủy quyền phải được công chứng theo quy định của pháp luật và còn hiệu lực tại thời điểm thực hiện thủ tục chuyển nhượng.- Đối với hồ sơ sử dụng chữ ký số: việc áp dụng chữ ký số được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. Trong trường hợp các bên tham gia chuyển nhượng là tổ chức sử dụng chữ ký số: phần chữ ký xác nhận trong văn bản đề nghị chuyển nhượng phải gồm 2 chữ ký số: chữ ký số của tổ chức và chữ ký số cá nhân của người đại diện pháp luật của tổ chức đó.</p> <p>- Yêu cầu đối với bản khai đăng ký sử dụng tên miền: điền đầy đủ, chính xác các thông tin, người quản lý tên miền phải là người đại diện pháp luật (nếu bên nhận chuyển nhượng là tổ chức), có đóng dấu của tổ chức và ký xác nhận của người đại diện pháp luật (tổ chức), có chữ ký và ghi rõ họ tên đối với bên nhận chuyển nhượng là cá nhân). Trong trường hợp các bên tham gia chuyển nhượng là tổ chức sử dụng chữ ký số: phần chữ ký xác nhận trong văn bản đề nghị chuyển nhượng phải gồm 2 chữ ký số: chữ ký số của tổ chức và chữ ký số cá nhân của người đại diện pháp luật của tổ chức đó.</p> <p>- Nếu các thông tin trong hồ sơ chuyển nhượng chưa đầy đủ: NĐK hướng dẫn các bên tham gia chuyển nhượng bổ sung hồ sơ</p> <p>- Nếu phát sinh trường hợp ngoài quy trình thông thường, NĐK liên hệ với VNNIC để được tư vấn thêm.</p>	
--	--	---	--

			- Thời hạn xem xét điều kiện chuyển nhượng QSD tên miền: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
4	Phản hồi về kết quả xem xét điều kiện chuyển nhượng	NĐK	<p>NĐK thông báo cho các bên tham gia chuyển nhượng về kết quả xem xét yêu cầu, hồ sơ chuyển nhượng:</p> <p>- Nếu hồ sơ chuyển nhượng chưa đầy đủ, chưa đáp ứng các quy định: NĐK hướng dẫn, yêu cầu các bên chuyển nhượng hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Nếu hồ sơ chuyển nhượng không hợp lệ: NĐK gửi văn bản từ chối hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền (nêu rõ lý do từ chối)</p> <p>- Nếu hồ sơ chuyển nhượng hợp lệ: NĐK gửi văn bản chấp nhận yêu cầu chuyển nhượng QSD tên miền; đồng thời tư vấn các bên thực hiện nghĩa vụ về thuế liên quan đến chuyển nhượng QSD tên miền.</p>	Văn bản chấp nhận yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.VN”; Văn bản từ chối hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền
5	Nộp thuế chuyển nhượng theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thuế; gửi giấy tờ chứng minh đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế theo quy định pháp luật	Các bên tham gia chuyển nhượng	<p>- Các bên tham gia chuyển nhượng thực hiện nghĩa vụ về thuế cho giao dịch chuyển nhượng QSD tên miền theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thuế.</p> <p>- Các bên tham gia chuyển nhượng gửi về NĐK các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất nghĩa vụ về thuế theo quy định pháp luật. Nếu bên chuyển nhượng là cá nhân, giấy tờ này có thể là giấy tờ nộp thuế hoặc bản cam kết không thuộc đối tượng nộp thuế (Mẫu số 26).</p>	Mẫu số 26
6	Thực hiện thủ tục đăng ký lại tên miền	Các bên tham gia chuyển nhượng ; NĐK	<p>- Các bên tham gia chuyển nhượng phối hợp với NĐK để thực hiện thủ tục đăng ký lại tên miền chuyển nhượng.</p> <p>- NĐK kiểm tra, lưu trữ hồ sơ.</p> <p>- NĐK thông báo để bên nhận chuyển nhượng nộp lệ phí đăng ký lại tên miền tại Nhà đăng ký theo quy định (lệ phí đăng ký</p>	

			<p>lại tên miền bằng với lệ phí đăng ký mới tên miền).</p> <p>- NĐK gửi yêu cầu đăng ký lại tên miền tới VNNIC qua hệ thống Registrar Panel.</p>	
7	Thực hiện nghiệp vụ kỹ thuật để chuyển nhượng QSD tên miền	VNNIC	VNNIC tiếp nhận đề nghị đăng ký lại tên miền của NĐK và thực hiện nghiệp vụ kỹ thuật để đăng ký lại tên miền chuyển nhượng cho bên nhận chuyển nhượng, đồng thời thu lệ phí đăng ký lại tên miền chuyển nhượng.	
8	Kiểm tra kết quả và lưu hồ sơ	NĐK	NĐK kiểm tra kết quả và lưu giữ hồ sơ, sao lưu hồ sơ lên hệ thống và thực hiện việc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý trong trường hợp cần thiết	

....., ngàytháng.....năm.....

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền hiện tại ()**

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền sau khi chuyển đổi

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

Lưu ý: - Các thông tin có dấu (*) là bắt buộc.

- (**) Đối với trường hợp thay đổi tên chủ thể, không cần phân xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền hiện tại trong trường hợp: tổ chức, doanh nghiệp đã giải thể, phá sản, không còn tồn tại, cá nhân đã qua đời và có văn bản, tài liệu chứng minh sự chuyển quyền sử dụng tên miền hợp lệ sang chủ thể khác theo quy định của pháp luật.

Biểu mẫu cung cấp thông tin khi đăng ký tên miền**Mẫu số 01a****BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN KHI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN
(dành cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đăng ký, sử dụng tên miền)**

1. Tên miền đăng ký
2. Chủ thể đăng ký tên miền Tên Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Mã định danh điện tử của tổ chức Mã số doanh nghiệp Mã số thuế Địa chỉ đầy đủ của trụ sở chính Số điện thoại Email Số nhà, tên đường: Xã/phường: Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: Quốc gia:
3. Thông tin người quản lý tên miền (người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là chủ thể tên miền) Họ và tên Số định danh cá nhân/Hộ chiếu Địa chỉ Số điện thoại Email Số nhà, tên đường: Xã/phường: Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: Quốc gia:
4. Thông tin người quản lý kỹ thuật Họ và tên

Địa chỉ	Số nhà, tên đường: Xã/phường: Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: Quốc gia:
Số điện thoại
Email
5. Thông tin của tổ chức hoặc cá nhân nộp phí, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền Tên tổ chức nộp phí, lệ phí Họ và tên người nộp phí, lệ phí Địa chỉ Số nhà, tên đường: Xã/phường: Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: Quốc gia:
Số điện thoại
Email
6. Mục đích sử dụng tên miền	<input type="checkbox"/> Để thiết lập Báo điện tử, Tạp chí điện tử. <input type="checkbox"/> Để thiết lập Mạng xã hội. <input type="checkbox"/> Để thiết lập Trang thông tin điện tử tổng hợp. <input type="checkbox"/> Mục đích khác (nêu rõ):

Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và các quy định pháp luật khác có liên quan.

....., ngàythángnăm

Xác nhận của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC,

DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu/ký số)

Mẫu số 01b

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN KHI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN
(dành cho hộ kinh doanh đăng ký, sử dụng tên miền)

1. Tên miền đăng ký
2. Thông tin chủ thể	
Tên hộ kinh doanh
Mã số đăng ký hộ kinh doanh
Mã số thuế hộ kinh doanh
Họ và tên chủ hộ kinh doanh/đại diện hộ kinh doanh
Ngày tháng năm sinh
Số định danh cá nhân/Hộ chiếu	Số nhà, tên đường:
Ngày cấp, nơi cấp	Xã/phường:
Địa chỉ thường trú của chủ hộ kinh doanh/người đại diện hộ kinh doanh	Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:
	Quốc gia:
	Số nhà, tên đường:
	Xã/phường:
	Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương:
Địa chỉ tạm trú của chủ hộ kinh doanh/người đại diện hộ kinh doanh	Quốc gia:

Số điện thoại Email	
3. Ý nghĩa tên miền/ Mục đích sử dụng tên miền	<i>Ý nghĩa tên miền:</i> <i>Mục đích sử dụng:</i> (nêu rõ)

Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tôi xin cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng và nội dung thông tin được cung cấp trên tên miền này; đảm bảo không thiết lập các loại hình trang tin/dịch vụ khi chưa có giấy phép theo quy định (như Báo điện tử, Tạp chí điện tử, Mạng xã hội, Trang thông tin điện tử tổng hợp). Trong trường hợp có vi phạm, tôi cam kết chấp hành các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

....., ngàythángnăm

Xác nhận của hộ kinh doanh
CHỦ HỘ KINH DOANH/NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỘ
KINH DOANH
 (Ký, ghi rõ họ tên/ký số)

Mẫu số 01c

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN KHI ĐĂNG KÝ TÊN MIỀN

(dành cho cá nhân đăng ký, sử dụng tên miền)

1. Tên miền đăng ký
2. Thông tin chủ thể Họ và tên cá nhân Ngày tháng năm sinh Số định danh cá nhân/ Hộ chiếu Ngày cấp, nơi cấp Địa chỉ thường trú Địa chỉ tạm trú Số điện thoại Email Số nhà, tên đường: Xã/phường: Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: Quốc gia: Số nhà, tên đường: Xã/phường: Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương: Quốc gia:
3. Ý nghĩa tên miền/ Mục đích sử dụng tên miền	<i>Ý nghĩa tên miền:</i> <i>Mục đích sử dụng:</i> (nêu rõ)

Chủ thể đăng ký sử dụng tên miền cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Tôi xin cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mục đích sử dụng và nội dung thông tin được cung cấp trên tên miền này; đảm bảo không thiết lập các loại hình trang tin/dịch vụ khi chưa có giấy phép theo quy định (như Báo điện tử, Tạp chí điện tử, Mạng xã hội, Trang thông tin điện tử tổng hợp). Trong trường hợp có vi phạm, tôi cam kết chấp hành các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

....., ngàythángnăm

.....

Xác nhận của cá nhân đăng ký tên miền
(Ký, ghi rõ họ tên/ký số)

Biểu mẫu: Đơn đề nghị thay đổi thông tin tên miền bảo vệ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN TÊN MIỀN BẢO VỆ**

Kính gửi: <Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”>

Chúng tôi là:

Chúng tôi làm đơn đề nghị Nhà đăng ký xem xét và thay đổi thông tin của tên miền bảo vệ, cụ thể như sau:

1. Tên miền có nhu cầu thay đổi thông tin:

- Ngày đăng ký:
- Ngày hết hạn:
- Nhà đăng ký quản lý:

2. Thông tin của chủ thể tên miền:

- Tên Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:
- Tên giao dịch Quốc tế, tên viết tắt:
- Mã định danh điện tử của tổ chức/Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Địa chỉ đầy đủ của trụ sở chính (Số nhà, tên đường; Xã/phường; Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương):.....
- Số điện thoại:
- Email:

3. Thông tin cần thay đổi:

Nội dung	Thông tin hiện tại	Thông tin đề nghị được thay đổi
<Nội dung 1>
<Nội dung 2>
.....		
Lý do thay đổi thông tin

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

....., ngày tháng năm

Xác nhận của chủ thể tên miền

(Người đại diện theo pháp luật, cấp trưởng hoặc người được cấp trưởng ủy quyền thuộc cơ quan, tổ chức đăng ký tên miền ký tên, đóng dấu; ký số)

Biểu mẫu số 24: Văn bản đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG
VÀ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN
QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”**

Kính gửi:.....(tên Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn ”)

Chúng tôi (bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”) đã thống nhất và đề nghị Nhà đăng ký:..... thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo các thông tin dưới đây:

1. Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng:.....

- Ngày đăng ký:.....

- Ngày hết hạn:.....

- Nhà đăng ký quản lý:.....

2. Bên chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” (Chủ thể tên miền)

a) Trường hợp là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:.....

- Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

- Mã định danh điện tử của tổ chức:.....

- Mã số doanh nghiệp:.....

- Mã số thuế:.....

- Địa chỉ:.....

- Số điện thoại:.....

- Địa chỉ email:.....

- Họ tên người đại diện theo pháp luật:..... Chức vụ:.....

- Thông tin của người được ủy quyền thay mặt tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”:

+ Họ và tên:

+ Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....

.....

b) Trường hợp là cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....
- Địa chỉ:
- Số điện thoại:.....
- Địa chỉ email:

c) Trường hợp là hộ kinh doanh:

- Họ và tên chủ hộ kinh doanh hoặc đại diện hộ kinh doanh:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu:.....
- Nơi cấp, ngày cấp:.....
- Mã số đăng ký hộ kinh doanh:.....
- Mã số thuế hộ kinh doanh:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....
- Địa chỉ email:.....

3. Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”:

a) Trường hợp là tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....
- Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Mã định danh điện tử của tổ chức:.....
- Mã số doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....
- Địa chỉ email:.....

- Họ tên người đại diện theo pháp luật.....Chức vụ:.....

- Thông tin của người được ủy quyền thay mặt tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” :

- + Họ và tên:.....
- + Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....

b) Trường hợp là cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....
- Địa chỉ:

- Số điện thoại:.....
- Địa chỉ email:.....

c) Trường hợp là hộ kinh doanh:

- Họ và tên chủ hộ kinh doanh hoặc đại diện hộ kinh doanh:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu:
- Nơi cấp, ngày cấp:.....
- Mã số đăng ký hộ kinh doanh:.....
- Mã số thuế hộ kinh doanh:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....
- Địa chỉ email:.....

4. Số tiền chuyển nhượng:.....(bằng chữ:))

5. Cam kết:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kết:

- Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng đang hoạt động bình thường, không có tranh chấp, đủ điều kiện được thực hiện chuyển quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đúng đối tượng được đăng ký tên miền chuyển nhượng.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các bên tham gia chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG
 (Cá nhân ký và ghi rõ họ tên;
 người đại diện theo pháp luật ký tên
 và đóng dấu hoặc ký số
 nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

....., ngày tháng năm

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG
 (Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện
 theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số
 nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

Mẫu số 25: Văn bản chấp nhận yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN CHẤP NHẬN HỒ SƠ CHUYỂN NHƯỢNG
QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”**

Kính gửi: -(Tên của bên chuyển nhượng);
- (Tên của bên nhận chuyển nhượng).

Thông tin Nhà đăng ký quản lý tên miền được yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng:

- Tên Nhà đăng ký:.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Số điện thoại:.....
- Địa chỉ email:.....

Sau khi kiểm tra, xem xét hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đã tiếp nhận ngày, chúng tôi trân trọng thông báo:

1. Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”..... đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng.

2. Các bên tham gia chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” có trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định.

Trân trọng thông báo.

....., ngày tháng năm.....

Người đại diện theo pháp luật của Nhà đăng ký
(Ký tên, đóng dấu hoặc ký số)

Biểu mẫu: Văn bản từ chối hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN TỪ CHỐI HỒ SƠ CHUYỂN NHƯỢNG
QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN INTERNET

Kính gửi: -(Tên của bên chuyển nhượng);
 - (Tên của bên nhận chuyển nhượng).

Thông tin Nhà đăng ký quản lý tên miền chuyển nhượng quyền sử dụng:

- Tên Nhà đăng ký:

.....

- Địa chỉ liên hệ:

- Số điện thoại:; địa chỉ email:

Sau khi kiểm tra, xem xét hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet..... đã tiếp nhận ngày, chúng tôi trân trọng thông báo:

1. Tên miền Internet: không đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng;

Lý do từ chối:

.....

.....

Trân trọng thông báo./.

....., ngày tháng năm

Người đại diện theo pháp luật của Nhà đăng ký

(ký tên, đóng dấu; ký số)

Mẫu số 26: Bản cam kết không thuộc đối tượng nộp thuế chuyển nhượng tên miền (cá nhân)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG
NỘP THUẾ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN
QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”**

(Bên chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” là cá nhân)

Họ và tên:.....

Mã số thuế:.....

Số định danh cá nhân/số hộ chiếu:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....Email:.....

Là chủ thể *(Bên chuyển nhượng)* tên miền.....

Thông tin về tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được chuyển nhượng như sau:

- Ngày đăng ký:.....

- Ngày hết hạn:.....

- Tên miền đang được quản lý tại Nhà đăng ký:

- Trạng thái: đang hoạt động bình thường, không có tranh chấp, không vi phạm quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

- Hiện tại tên miền đang trong quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng cho bên nhận chuyển nhượng là:

- Số tiền chuyển nhượng:..... (bằng chữ.....)

Tôi xin cam kết các nội dung như sau:

Tôi cam kết rằng tôi không thuộc đối tượng phải nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định của pháp luật về thuế.

Tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế theo quy định của pháp luật. Tôi cam đoan các thông tin trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã nêu ở trên.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày tháng năm ...

Xác nhận của chủ thể tên miền

(ký, ghi rõ họ tên/ ký số)

Biểu mẫu: Bản Cam kết hoàn thành nghĩa vụ về thuế chuyển nhượng*(Bên chuyển nhượng tên miền là tổ chức)***CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN CAM KẾT VỀ VIỆC HOÀN THÀNH NGHĨA VỤ NỘP THUẾ CHUYỂN
NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN INTERNET CỦA
BÊN CHUYỂN NHƯỢNG***(Bên chuyển nhượng tên miền là tổ chức)*

Kính gửi:(tên Nhà đăng ký).....

Tên tổ chức (bên chuyển nhượng):

Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Mã số doanh nghiệp:

Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Là chủ thể (Bên chuyển nhượng) tên miền:

Thông tin về tên miền chuyển nhượng như sau:

.....

- Ngày đăng ký:

- Ngày hết hạn:

- Tên miền đang được quản lý tại Nhà đăng ký:

- Trạng thái: đang hoạt động bình thường, không có tranh chấp, không vi phạm quy định về quản lý và sử dụng tài nguyên Internet.

Hiện tại tên miền đang trong quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng cho Bên nhận chuyển nhượng là:

- Thông tin về hóa đơn của giao dịch chuyển nhượng:

+ Loại hóa đơn (hóa đơn bán hàng/ hóa đơn giá trị gia tăng...):

+ Ký hiệu hóa đơn:.....

+ Số hóa đơn:

+ Ngày hóa đơn:

+ Số tiền chuyển nhượng:

Bên chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền cam kết các nội dung sau:

+ Hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế liên quan đến hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng các tên miền trên theo quy định.

+ Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề phát sinh liên quan đến việc không hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền đối với tên miền chuyển nhượng nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

(ký tên, đóng dấu; ký số)

miền **Biểu mẫu: Văn bản đề nghị rút hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ RÚT HỒ SƠ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN INTERNET

Kính gửi:(tên Nhà đăng ký).....

Chúng tôi (bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet) đã thống nhất và đề nghị rút hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet theo các thông tin dưới đây:

1. Tên miền Internet đề nghị rút hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng:

.....

- Ngày đăng ký:

- Ngày hết hạn:

- Nhà đăng ký quản lý:

2. Ngày nộp hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet:

3. Bên chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet (Chủ thể tên miền)

a) Trường hợp là tổ chức:

- Tên tổ chức:.....

- Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ email:

- Họ tên người đại diện theo pháp luật..... Chức vụ:.....

- Thông tin của người được ủy quyền thay mặt tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet :

+ Họ và tên :

+ Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu :.....

b) Trường hợp là cá nhân:

- Họ và tên:.....

- Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/Số hộ chiếu:

.....

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ email:

4. Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet:

a) Trường hợp là tổ chức:

- Tên tổ chức:.....

- Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ email:

- Họ tên người đại diện theo pháp luật..... Chức vụ:.....

- Thông tin của người được ủy quyền thay mặt tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền Internet :

+ Họ và tên :

+ Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu :.....

b) Trường hợp là cá nhân:

- Họ và tên:.....

- Số chứng minh nhân dân/số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu:

.....

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Địa chỉ email:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày tháng năm

Bên chuyển nhượng

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

Bên nhận chuyển nhượng

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

PHỤ LỤC 2. CÁC TÀI LIỆU, HỒ SƠ CHUYÊN ĐỔI CHỦ THẺ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”

1. Thành phần hồ sơ

Căn cứ khoản 2, Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP quy định:

“a) *Bản khai chuyên đổi chủ thẻ đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo Mẫu số 27 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;*

b) *Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ số gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản, giấy tờ khác chứng minh sự chuyển đổi hợp lệ về quyền sử dụng tên miền”*.

Lưu ý: Việc chuyển đổi chủ thẻ đăng ký sử dụng tên miền quốc tế không thuộc phạm vi quy định tại Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.

2. Tài liệu chứng minh sự chuyển đổi hợp lệ về quyền sử dụng tên miền được quy định ở Điểm b, Khoản 2, Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP:

STT	Trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP	Mô tả cụ thể tài liệu chứng minh, căn cứ pháp lý
1	Tặng, cho quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt	1. Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ số gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) ¹ của hợp đồng tặng cho tài sản có xác nhận của bên tặng, cho và bên được tặng, cho tài sản ²).

¹ Quy định về bản sao hợp lệ theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP: “Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ số gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc)”. Về việc công chứng, chứng thực hợp đồng tặng cho, Khoản 2 Điều 119 Bộ luật Dân sự quy định “*Trường hợp luật quy định dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân theo quy định đó.*”. Do không có quy định pháp luật về việc giao dịch tặng cho tài sản là quyền sử dụng tên miền phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực (khác với tặng cho bất động sản phải được công chứng, chứng thực – quy định tại Điều 459 Bộ luật Dân sự), do đó không cần công chứng, chứng thực đối với hợp đồng tặng cho quyền sử dụng tên miền.

² Bộ luật Dân sự quy định về hợp đồng tặng cho như sau:

	<p>Nam “.vn”</p> <p>Hợp đồng cần có các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu rõ tài sản tặng cho là quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, đồng thời cần nêu rõ giá trị của từng tên miền “.vn”. - Hợp đồng tặng cho có hiệu lực từ ngày hoàn tất thực hiện chuyển đổi chủ thể tên miền (thời điểm đăng ký lại tên miền thành công)³. <p>2. Bản sao hợp lệ giấy tờ định danh cá nhân của bên được tặng cho (các giấy tờ định danh cá nhân sẽ được tái sử dụng để đăng ký lại tên miền sau khi hoàn tất chuyển đổi).</p> <p>(Căn cứ pháp lý: Điều 223, Điều 457, Điều 458 Bộ luật Dân sự; Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP).</p>
<p>2</p> <p>Góp vốn bằng quyền sử dụng tên miền</p>	<p>1. Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) của Hợp đồng góp vốn, có xác nhận của bên góp vốn và bên nhận góp vốn (nếu là cá nhân phải có chữ ký hợp lệ, nếu là tổ chức, doanh nghiệp phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của tổ chức, doanh nghiệp) nêu rõ tài sản được góp vốn bao gồm quyền sử dụng tên miền, giá trị quyền sử dụng tên miền được góp vốn theo biên bản định giá tài sản góp vốn⁴.</p> <p>2. Biên bản định giá tài sản góp vốn được trên 50% số thành viên, cổ đông sáng lập chấp thuận. Việc góp vốn cần đảm bảo tuân thủ theo các quy định về đối tượng, trình tự thực hiện góp vốn doanh nghiệp⁵. Hợp đồng, biên bản cần nêu rõ tài sản góp vốn là quyền sử dụng tên miền quốc</p>

Điều 223. Xác lập quyền sở hữu theo hợp đồng quy định: “Người được giao tài sản thông qua hợp đồng mua bán, tặng cho, trao đổi, cho vay hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật thì có quyền sở hữu tài sản đó.”; Điều 457. Hợp đồng tặng cho tài sản quy định: “Hợp đồng tặng cho tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên tặng cho giao tài sản của mình và chuyển quyền sở hữu cho bên được tặng cho mà không yêu cầu đền bù, bên được tặng cho đồng ý nhận”

3. Khoản 2 Điều 458. Tặng cho động sản quy định: “Đối với động sản mà luật có quy định đăng ký quyền sở hữu thì hợp đồng tặng cho có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký.”

4. Về việc công chứng, chứng thực hợp đồng Khoản 2 Điều 119 Bộ luật Dân sự quy định “Trường hợp luật quy định giao dịch dân sự phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực, đăng ký thì phải tuân theo quy định đó.”. Do không có quy định pháp luật về việc giao dịch góp vốn bằng tài sản là quyền sử dụng tên miền phải được thể hiện bằng văn bản có công chứng, chứng thực đối với hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng tên miền.

5. Khoản 3 Điều 17 Luật Doanh nghiệp quy định “Tổ chức, cá nhân có quyền góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp vào công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật này, trừ trường hợp sau đây:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;

b) Đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Luật Phòng, chống tham nhũng, trừ trường hợp được thực hiện theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.”

	<p>gia Việt Nam “.vn”, đồng thời cần nêu rõ giá trị của từng tên miền. (Căn cứ pháp lý: Khoản 3 Điều 17, Điều 34, Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp; Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.)</p>
<p>3</p> <p>Thừa kế quyền sử dụng tên miền</p>	<p>Hồ sơ, tài liệu chứng minh theo từng trường hợp thừa kế, như sau:</p> <p><u>Trường hợp 1: Trường hợp thừa kế theo di chúc hợp pháp</u></p> <p>Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) của di chúc hợp pháp theo quy định pháp luật dân sự, trong đó thể hiện tài sản được phân chia bao gồm quyền sử dụng tên miền⁶. Quy định về hình thức của di chúc hợp pháp⁷ bao gồm:</p> <p>(a) Di chúc miệng (Điều 629, Khoản 5 Điều 630 Bộ luật Dân sự): Di chúc miệng được coi là hợp pháp nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai người làm chứng và ngay sau khi người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng, người làm chứng ghi chép lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng thì di chúc phải được công chứng viên hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng.</p> <p><u>Theo đó hình thức thể hiện di chúc miệng phải được thể hiện bằng văn bản ghi chép của người làm chứng, có xác nhân (ký tên, điểm chỉ) của ít nhất 02 người làm chứng và được công chứng, chứng thực trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày lập di chúc miệng.</u></p>

Ngoài ra, chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản quy định tại khoản 1 Điều này mới có quyền sử dụng tài sản đó để góp vốn theo quy định của pháp luật (theo Khoản 2 Điều 34 Luật Doanh nghiệp).

Việc góp vốn được thực hiện bao gồm (1) Cam kết góp vốn (bảng hợp đồng góp vốn); (2) Định giá tài sản góp vốn; (3) Góp vốn (thông qua chuyển quyền sở hữu tài sản); (4) Đăng ký kinh doanh (thay đổi phần vốn góp và thay đổi thành viên góp vốn nếu có).

⁶ Di chúc hợp pháp được quy định tại Khoản 1 Điều 630 Bộ luật Dân sự, gồm đủ các điều kiện sau đây:

a) Người lập di chúc minh mẫn, sáng suốt trong khi lập di chúc; không bị lừa dối, đe dọa, cưỡng ép;

b) Nội dung của di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức di chúc không trái quy định của luật.”

Người lập di chúc có quyền được yêu cầu công chứng hoặc chứng thực bản di chúc (theo Điều 635 Bộ luật Dân sự, việc công chứng di chúc được thực hiện theo Điều 58 Luật Công chứng). Theo quy định, di chúc phải được công chứng, chứng thực trong các trường hợp sau:

- Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản và có công chứng hoặc chứng thực. (Khoản 3 Điều 630 Bộ luật Dân sự);

- Văn bản ghi chép của người làm chứng đối với di chúc miệng (Khoản 5 Điều 630 Bộ luật Dân sự).

⁷ Tham khảo nghiên cứu của Cố Thẩm phán TAND Tối cao Chu Xuân Minh tại địa chỉ <https://tapchitoaan.vn/di-chuc-hop-phap-khong-co-cong-chung-thuc>, truy cập lần cuối ngày 17/9/2025.

(b) Di chúc bằng văn bản có công chứng, chứng thực (Khoản 2 và Khoản 3 Điều 628 Bộ luật Dân sự, Điều 58 Luật Công chứng): **Theo đó hình thức thể hiện của di chúc bằng văn bản có công chứng, chứng thực phải được thể hiện bằng văn bản có xác nhận (ký tên, điểm chỉ) của người lập di chúc hoặc người làm chứng (trong trường hợp người lập di chúc không thể tự mình xác nhận), có dấu công chứng, chứng thực của tổ chức hành nghề công chứng hoặc Ủy ban nhân dân địa phương.** Ngoài ra trong một số trường hợp đặc biệt, di chúc có giá trị như di chúc được công chứng, chứng thực⁸.

(c) Di chúc bằng văn bản không có công chứng, chứng thực: Di chúc bằng văn bản không có công chứng, chứng thực hợp pháp khi đáp ứng các yếu tố sau:

- Không thuộc trường hợp di chúc phải được công chứng, chứng thực (Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ - theo Khoản 3 Điều 630 Bộ luật Dân sự)

- Đối với di chúc bằng văn bản do người lập di chúc tự viết và tự ký tên. Đồng thời di chúc không được viết tắt hoặc viết bằng ký hiệu, nếu di chúc gồm nhiều trang thì mỗi trang phải được ghi số thứ tự và có chữ ký hoặc điểm chỉ của người lập di chúc. Trường hợp di chúc có sự tẩy xóa, sửa chữa thì người tự viết di chúc hoặc người làm chứng di chúc phải ký tên bên cạnh chỗ tẩy xóa, sửa chữa.

- Đối với di chúc bằng văn bản không do người lập di chúc tự viết và tự ký tên (do người lập di chúc tự mình đánh máy hoặc nhờ người khác viết hoặc đánh máy bản di chúc, nhưng phải có ít nhất là hai người làm chứng) thì người lập di chúc phải ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc trước mặt những người làm chứng; những người làm chứng xác nhận chữ ký, điểm chỉ của người lập di chúc và ký vào bản di chúc.

Theo đó, di chúc bằng văn bản không có công chứng, chứng thực thì (1) phải được viết tay

⁸ Điều 638 Bộ luật Dân sự quy định di chúc bằng văn bản có giá trị như di chúc được công chứng hoặc chứng thực bao gồm:

“1. Di chúc của quân nhân tại ngũ có xác nhận của thủ trưởng đơn vị từ cấp đại đội trở lên, nếu quân nhân không thể yêu cầu công chứng hoặc chứng thực.

2. Di chúc của người đang đi trên tàu biển, máy bay có xác nhận của người chỉ huy phương tiện đó.

3. Di chúc của người đang điều trị tại bệnh viện, cơ sở chữa bệnh, điều dưỡng khác có xác nhận của người phụ trách bệnh viện, cơ sở đó.

4. Di chúc của người đang làm công việc khảo sát, thăm dò, nghiên cứu ở vùng rừng núi, hải đảo có xác nhận của người phụ trách đơn vị.

5. Di chúc của công dân Việt Nam đang ở nước ngoài có chứng nhận của cơ quan lãnh sự, đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước đó.

6. Di chúc của người đang bị tạm giam, tạm giữ, đang chấp hành hình phạt tù, người đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh có xác nhận của người phụ trách cơ sở đó.”

và ký tên bởi người lập di chúc, hoặc (2) được đánh máy, viết tay bởi người khác nhưng phải có chữ ký/điểm chỉ của người lập di chúc và xác nhân, chữ ký của tôi thiếu 02 người làm chứng.

(Căn cứ pháp lý: Điều 630 Bộ luật Dân sự, Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP).

Trường hợp 2: Trường hợp thừa kế theo pháp luật có văn bản thỏa thuận phân chia di sản

- Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) văn bản thỏa thuận phân chia di sản được công chứng⁹ trong đó thể hiện tài sản được phân chia bao gồm quyền sử dụng tên miền.
- Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) thông báo niêm yết việc khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản thừa kế¹⁰ (**Căn cứ pháp lý: Điều 660 Bộ luật Dân sự, Điều 59 Luật Công chứng, Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP**)

Trường hợp 3: Trường hợp thừa kế theo pháp luật do Tòa án có thẩm quyền giải quyết

Bản sao hợp lệ Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án quyết định phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng tên miền (trong trường hợp giải quyết tranh chấp thừa kế) (**Căn cứ pháp lý: Khoản 5 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP**)

Ngoài các hồ sơ, tài liệu thuộc các trường hợp trên, bên nhận chuyển đổi chủ thể tên miền cần cung cấp các thông tin sau:

- Bản sao hợp lệ giấy tờ định danh của người nhận thừa kế (nếu là cá nhân, được sử dụng trong hồ sơ đăng ký lại tên miền).
- Bản sao hợp lệ giấy chứng tử của người có tài sản thừa kế (sử dụng để chứng minh hiệu lực

⁹ Việc thỏa thuận phân chia di sản phải lập thành văn bản theo Khoản 2 Điều 656 Bộ luật Dân sự. Trong đó người thừa kế có quyền yêu cầu công chứng văn bản phân chia di sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 59 Luật Công chứng, cũng như văn bản phân chia di sản đã được công chứng là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký việc chuyển quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản cho người được hưởng di sản theo Khoản 6 Điều 59 Luật Công chứng. Trình tự thủ tục được thực hiện theo Điều 59 Luật Công chứng và quy định chi tiết việc niêm yết tại Điều 44 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP (niêm yết trong vòng 15 ngày kể từ ngày niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân cấp xã nơi thường trú cuối cùng của người để lại di sản). Trường hợp chỉ có 01 người thừa kế, việc công chứng văn bản phân chia tài sản được áp dụng tương tự Điều 59 Luật Công chứng.

¹⁰ Tham khảo văn bản thông báo niêm yết sau: <https://ingason.thanhhoa.gov.vn/thong-bao/thong-bao-niem-yet-viec-khai-nhan-va-thoa-thuan-phan-chia-di-san-thua-ke-607618>

		<p>của di chúc và tính hợp lệ của việc thừa kế)</p> <p>Hồ sơ, tài liệu chứng minh theo từng trường hợp như sau:</p> <p>1. Đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:</p> <p>- Bản sao hợp lệ quyết định/văn bản của cấp có thẩm quyền về việc đổi tên (đối với cơ quan, tổ chức) (Căn cứ pháp lý: Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP); hoặc, dữ liệu điện tử được tra cứu trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chứng minh về việc đổi tên.</p> <p>2. Đối với cá nhân:</p> <p>- Giấy tờ định danh cá nhân chứng minh việc đổi tên (CCCD với tên mới và được giữ nguyên mã định danh/số CCCD; hoặc thông tin trên VneID giữ nguyên mã định danh theo tên mới).</p>
4	Đổi tên chủ thể tên miền	
5	Các hoạt động chuyển đổi chủ thể đăng ký tên miền đặc thù với doanh nghiệp	<p>Hồ sơ theo từng trường hợp như sau:</p> <p>(i) Trường hợp doanh nghiệp đã thực hiện báo cáo điện tử: Báo cáo điện tử về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp được Trích xuất trên CSDL Đăng ký kinh doanh (Căn cứ pháp lý: Điều 32 Luật Doanh nghiệp).</p> <p>(ii) Trường hợp có dữ liệu điện tử được tra cứu trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chứng minh về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại doanh nghiệp, thì doanh nghiệp không cần cung cấp các tài liệu chứng minh.</p> <p>(iii) Hoặc, bản sao hợp lệ quyết định/văn bản¹¹ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng minh việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại doanh nghiệp.</p> <p>Trường hợp chia, tách, doanh nghiệp tiếp nhận quyền sử dụng tên miền cần bổ sung một trong các tài liệu chứng minh việc thay đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền như sau: Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) Nghị quyết, quyết định về việc chia, tách doanh nghiệp (có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của doanh nghiệp) thể hiện việc thay đổi quyền sử dụng tên miền (Căn cứ pháp lý: Điều 198 Luật Doanh nghiệp, Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP).</p>
5.1	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại; chuyển đổi ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp	

¹¹ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (Khoản 3 Điều 61 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP).

5.2	Chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ, công ty con	<p>- Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) Nghị quyết, quyết định về việc thay đổi chức năng, nhiệm vụ giữa công ty mẹ, công ty con dẫn đến thay đổi về chủ thể sử dụng tên miền (có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của doanh nghiệp) (Căn cứ pháp lý: Khoản 1 Điều 195, Điều 196 Luật Doanh nghiệp, Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP).</p>
5.3	Mua bán doanh nghiệp, phần vốn góp, cổ phần	<p>- Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) Hợp đồng mua tài sản, phần vốn góp doanh nghiệp, trong đó đối tượng mua, bán, góp vốn, cổ phần là quyền sử dụng tên miền có xác nhận của các bên (nếu là cá nhân phải có chữ ký hợp lệ, nếu là tổ chức, doanh nghiệp phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của tổ chức, doanh nghiệp) (Căn cứ pháp lý: Điều 52, khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp, Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP).</p> <p>Hợp đồng cần nêu rõ tài sản mua bán là quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, đồng thời cần nêu rõ giá trị của tên miền.</p>
6	Các hoạt động chuyển đổi chủ thể đăng ký tên miền đặc thù đối với cơ quan, tổ chức	
6.1	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, thay đổi chức năng, nhiệm vụ cơ quan, tổ chức	<p>- Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại, thay đổi chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức (Căn cứ pháp lý: Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 55 Nghị định số 115/2025/NĐ-CP); Hoặc, dữ liệu điện tử được tra cứu trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành chứng minh việc thay đổi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức.</p>